

Ngày 31/12/2025	13,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	11.4%

	2025	
ROE	7.1%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q4/25		
DT thuần	17.8	QoQ ▲ 0.60 ▲ 3.4%	YoY ▲ 1.10 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	72.9	YoY ▲ 1.10 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	5.76	QoQ ▼ 0.13 ▼ 2.2%	YoY ▲ 0.73 ▲ 14.5%
	tỷ VNĐ		

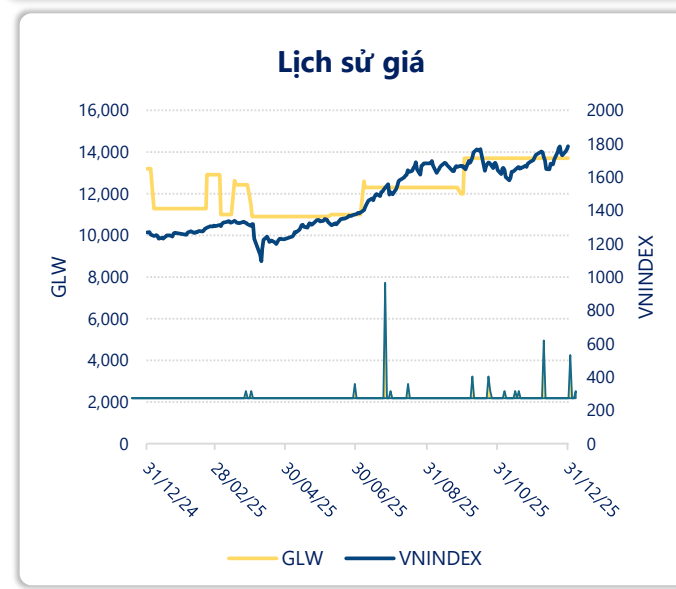
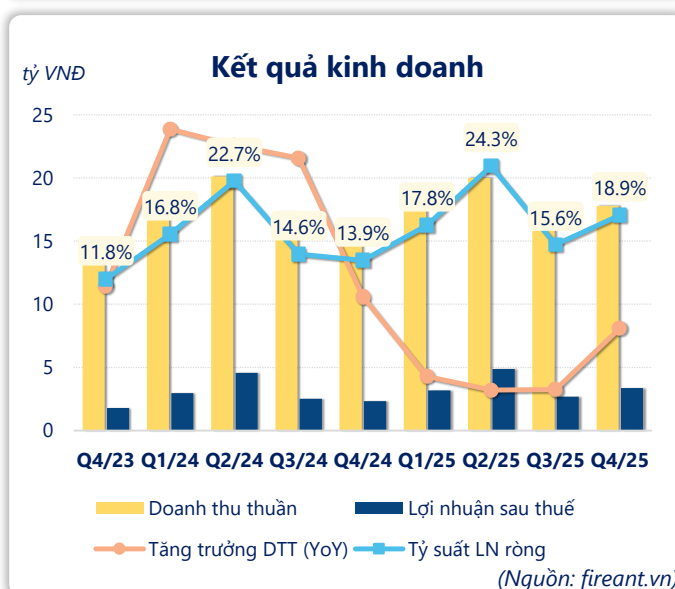
	2025	
LN gộp	25.1	YoY ▲ 0.80 ▲ 3.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	2.99	QoQ ▼ 0.23 ▼ 7.1%	YoY ▲ 0.81 ▲ 37.3%
	tỷ VNĐ		

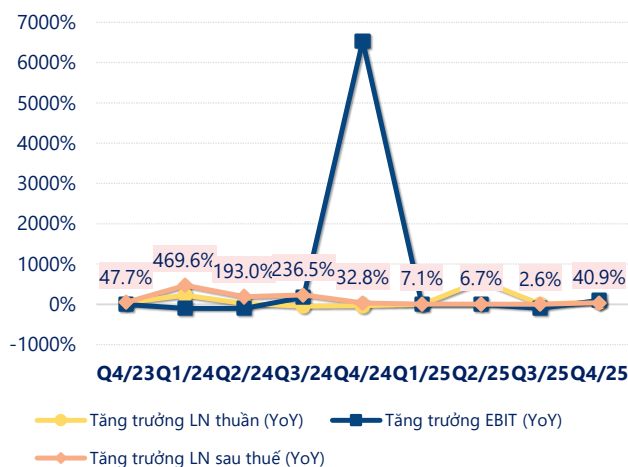
	2025	
LN thuần	14.9	YoY ▲ 0.70 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	3.36	QoQ ▲ 0.68 ▲ 25.3%	YoY ▲ 1.04 ▲ 44.7%
	tỷ VNĐ		

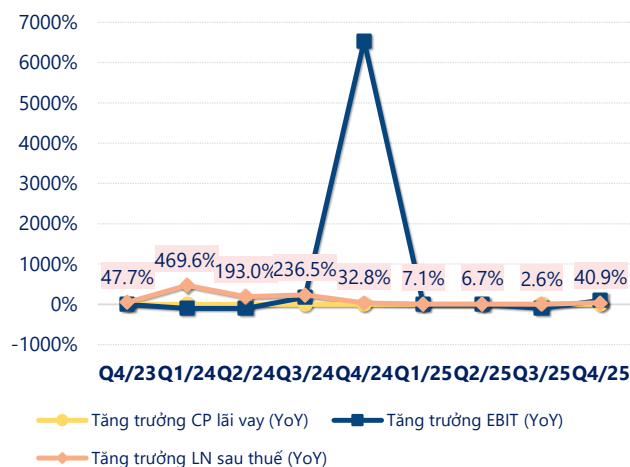
	2025	
LN sau thuế	14.1	YoY ▲ 1.70 ▲ 13.3%
	tỷ VNĐ	



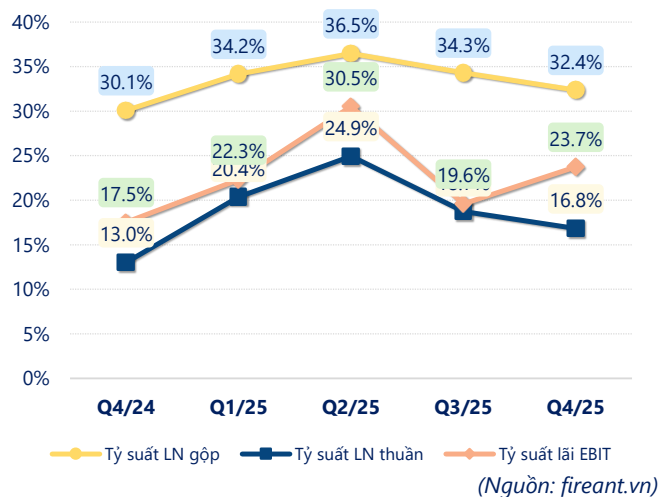
Tăng trưởng lợi nhuận



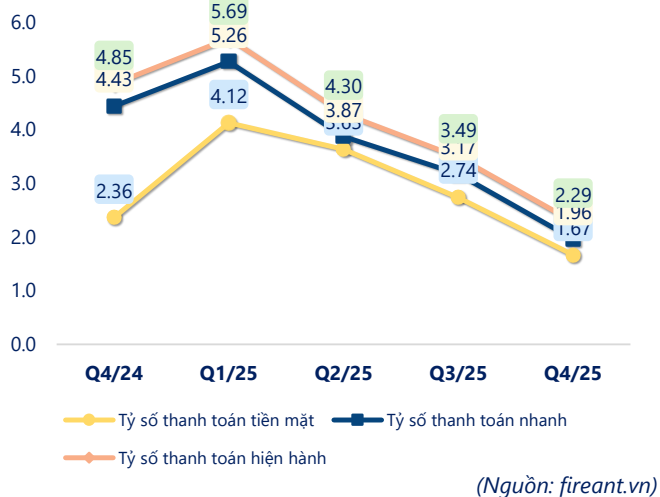
Tăng trưởng chi phí



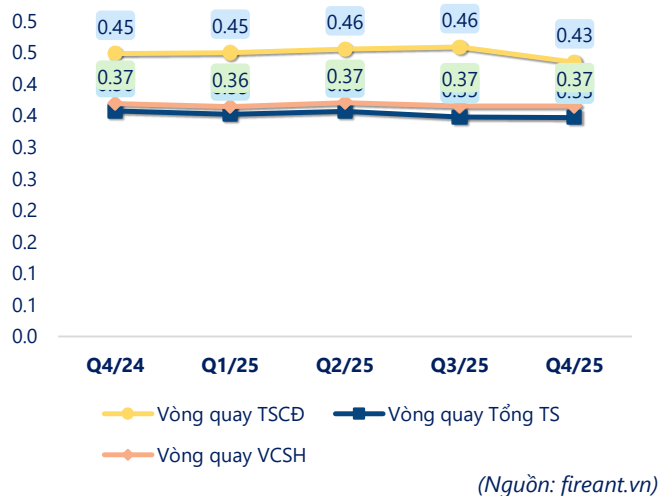
Tỷ suất lợi nhuận



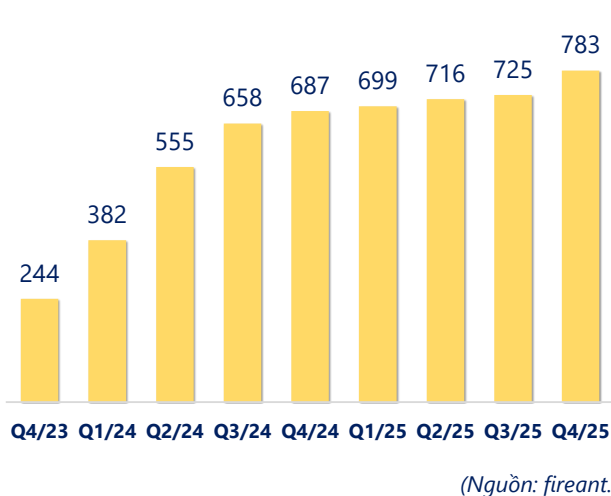
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	17.8	16.7	6.5%	72.9	71.8	1.5%
Giá vốn hàng bán	12.0	11.7	2.8%	47.8	47.6	0.6%
Lợi nhuận gộp	5.76	5.03	14.5%	25.1	24.3	3.3%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.38	-22.4%	1.41	1.27	10.8%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.00	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.17	1.23	-4.8%	4.38	4.48	-2.3%
Chi phí QLDN	1.89	2.00	-5.4%	7.26	6.82	6.4%
LN thuần từ HĐKD	2.99	2.18	37.3%	14.9	14.2	4.2%
Lợi nhuận khác	1.23	0.76	62.0%	2.84	1.43	99.3%
LN trước thuế	4.22	2.93	44.1%	17.7	15.7	12.9%
Lợi nhuận sau thuế	3.36	2.32	44.7%	14.1	12.4	13.3%
LNST của CĐ cty mẹ	3.36	2.32	44.7%	14.1	12.4	13.3%

(Nguồn: fireant.vn)

